

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo lời ông nói: Như hư không, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Như vậy cho đến của bình đẳng ba đời vượt khỏi ba đời, cho nên gọi là Đại thừa. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Vì sao? Đời quá khứ, đời quá khứ Không. Đời vị lai, đời vị lai Không. Đời hiện tại, đời hiện tại Không. Ba đời bình đẳng, ba đời bình đẳng Không. Vượt qua ba đời, vượt qua ba đời bình đẳng Không. Đại thừa, Đại thừa Không. Bồ-tát, Bồ-tát Không. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Không, không có các tướng một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, cho đến trăm ngàn v.v... Cho nên, Đại thừa bình đẳng của ba đời, vượt qua ba đời.

Thiện Hiện nên biết: Trong Đại thừa đây tướng đẳng, bất đẳng đều bất khả đắc. Tướng tham, bất tham, tướng sân, bất sân, tướng si, bất si, tướng mạn, bất mạn cũng đều bất khả đắc. Như vậy, cho đến tướng thiện, phi thiện, tướng hữu ký, vô ký, tướng hữu lậu, vô lậu, tướng hữu tội, vô tội, tướng tạp nhiễm, thanh tịnh, tướng thế gian, xuất thế gian, tướng có nhiễm, ly nhiễm, tướng sanh tử, Niết-bàn cũng bất khả đắc. Tướng thường, vô thường, tướng khổ, phi khổ, tướng ngã, vô ngã, tướng tịnh, phi tịnh, tướng tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, tướng viễn ly, bất viễn ly cũng bất khả đắc. Tướng ở cõi Dục, vượt ngoài cõi Dục, tướng ở cõi Sắc, vượt ngoài cõi Sắc, tướng ở cõi Vô sắc, vượt ngoài cõi Vô sắc, các tướng như thế cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong Đại thừa này, tự tánh các pháp bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai,

hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại

tại đều Không. Trong Không đó, nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Vô minh cho đến lão tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của vô minh cho đến lão tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, vô minh cho đến lão tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử ở

quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của vô minh cho đến lão tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiền Hiện nên biết: Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiền Hiện nên biết: Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiền Hiện nên biết: Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiền Hiện nên biết: Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện quá khứ, vị lai, hiện tại đều là Không. Trong Không đó, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn

bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Năm loại mắt, sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, năm loại mắt

sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của dị sanh cho đến Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, dị sanh cho đến Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì dị sanh cho đến Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả

đắc, hưởng gì trong Không có tự tánh của dị sanh cho đến Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Vì ngã, hữu tình nói rộng cho đến người biết, người thấy bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn cho đến thức uẩn ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ cho đến pháp xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới cho đến pháp giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc cho đến ý xúc ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới cho đến thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.



Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám chi thánh đạo ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám chi thánh đạo ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở giai đoạn trước, sau, giữa còn bất khả đắc, huống gì tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tám giải thoát, chín định thứ đệ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm loại mắt, sáu phép thần thông ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Năm loại mắt, sáu phép thần thông trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, trong ba

giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh mười lực Như Lai cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh mười lực Như Lai cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc u.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc u.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc u.

Lại nữa, Thiện Hiện! Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Dị sanh cho đến Như Lai trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh dị sanh cho đến tự tánh Như Lai ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh dị sanh cho đến tự tánh Như Lai ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc u.

Vì ngã, hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy bất khả đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, tinh cần tu học ba giai đoạn bình đẳng, mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí. Như vậy gọi là tướng Đại thừa ba giai đoạn bình đẳng của các Đại Bồ-tát. Nếu các Đại Bồ-tát nào an trụ trong tướng Đại thừa như vậy, thì vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi lạc hữu tình ở đời vị lai.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Nay Như Lai khéo vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết nghĩa Đại thừa như vậy. Đại thừa như vậy tối tôn, tối thắng. Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ đã học trong đây mà chứng đắc trí nhất thiết trí. Chúng Đại Bồ-tát ở đời vị lai sẽ học trong đây mà chứng đắc trí nhất thiết trí. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đời hiện tại ở mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới đang học trong đây cũng được chứng đắc trí nhất thiết trí. Cho nên Đại thừa tối tôn, tối thắng, có thể làm nơi nương tựa chơn thật, thù thắng cho trí nhất thiết trí của chúng Đại Bồ-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại có thể dựa vào Đại thừa mà tinh cần tu học, thì mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi lạc hữu tình nơi đời vị lai. Cho nên Đại thừa tối tôn, tối thắng, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát phải siêng năng tu học.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc trước Như Lai dạy Tôn giả Thiện Hiện vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, sao nay lại thuyết nhiều nghĩa về Đại thừa?

Lúc đó, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Từ trước đến nay, con nói nhiều nghĩa về Đại thừa, nhưng không lúc nào trái ý Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Từ trước đến nay, ông thuyết nhiều nghĩa Đại thừa đều tùy thuận theo Bát-nhã ba-la-mật-đa không chỗ nào sai trái. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, tất cả pháp như thế đều thâm nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, tất cả pháp như thế đều thâm nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tám giải thoát, chín định thứ đệ. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ

địa cho đến Pháp vân địa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông. Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Trí nhất thiết trí, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết: Các pháp như vậy đều là thiện pháp, pháp Bồ-đề phân, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, tất cả pháp như thế đều thâm nhiếp thâm nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết: Đại thừa, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Vô minh cho đến lão tử. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Pháp thiện, pháp bất thiện. Pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp học, pháp vô học, pháp chẳng phải học, chẳng phải vô học. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông. Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Pháp thiện, pháp bất thiện. Pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Pháp luật Phật thuyết. Sự giác ngộ, Bồ-đề, Niết-bàn. Tất cả như thế đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải bất tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Do nhân duyên này nên từ trước đến nay, ông thuyết nhiều nghĩa Đại thừa đều tùy thuận theo Bát-nhã ba-la-mật-đa không chỗ nào sai trái.

Vì sao? Vì Đại thừa không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác tám giải thoát, chín định thứ đệ. Tám giải thoát, chín định thứ đệ cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, tám giải thoát, chín định thứ đệ, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác năm loại mắt, sáu phép thần thông. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không khác Đại thừa.

Vì sao? Vì Đại thừa, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp thiện, pháp bất thiện. Pháp thiện, pháp bất thiện cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp thiện, pháp bất thiện, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp hữu ký, pháp vô ký cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp hữu ký, pháp vô ký, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp hữu vi, pháp vô vi cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp hữu vi, pháp vô vi, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác uẩn, xứ, giới v.v... Uẩn, xứ, giới v.v... cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, uẩn, xứ, giới v.v... tánh nó không hai, không hai phần.

Thiện Hiện nên biết: Do nghĩa này, cho nên từ trước đến nay ông nói nhiều nghĩa Đại thừa, đều tùy thuận theo Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chỗ nào sai trái. Vậy, thuyết Đại thừa tức là thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thuyết Đại thừa. Danh và nghĩa cả hai đều không khác.

Quyển thứ 495  
HẾT